



# HỒ CHỨA NƯỚC SỐNG

**Anh Cả David A. Bednar**

Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Buổi Họp Đặc Biệt CES Fireside dành cho Những Người Thành Niên Trẻ Tuổi  
Ngày 4 tháng Hai năm 2007 • Trường Brigham Young University

Chị Bednar và tôi rất biết ơn được họp mặt với các em tối hôm nay. Khi đi khắp thế giới, chúng tôi đặc biệt biết ơn các cơ hội để tụ họp và học hỏi từ những người trẻ tuổi như các em. Tối hôm nay tôi cầu nguyện có được sự giúp đỡ của Đức Thánh Linh khi chúng ta cùng nhau thờ phượng và cố gắng trong tình đoàn kết được giảng dạy từ trên cao (xin xem GLGÚ 43:16).

Tôi muốn bắt đầu bằng cách đặt ra một câu hỏi gián dị. Thứ gì hoặc vật gì là quý giá nhất trên thế giới? Thoạt tiên, chúng ta có thể nghĩ rằng vàng, dầu hỏa hoặc kim cương có giá trị lớn nhất. Nhưng trong số tất cả các khoáng sản, kim khí, đá quý và dung môi được tìm thấy trên mặt đất và trong lòng đất thì nước là quý nhất.

Nước là nguồn sống. Sự sống được duy trì nhờ vào nước. Nước là phương tiện cần thiết để thực hiện nhiều chức năng khác nhau liên quan đến mọi hình thức quen thuộc của cuộc sống. Thể xác của chúng ta có khoảng hai phần ba nước. Mặc dù một người có thể sống sót trong nhiều ngày, ngay cả nhiều tuần nếu không có thức ăn nhưng một người thường sẽ chết chỉ trong ba hoặc bốn ngày nếu không có nước. Hầu hết các trung tâm đông dân cư trên thế giới đều ở gần nguồn nước ngọt. Nói một cách gián dị thì cuộc sống không thể tồn tại nếu không có và tiếp cận đầy đủ với nguồn nước trong sạch.

## Nước Sống

Dựa vào vai trò thiết yếu của nước trong việc duy trì mọi hình thức của cuộc sống, việc Đấng Cứu Rỗi sử dụng từ “nước sống” thì có ý nghĩa một cách rất thiêng liêng. Như đã được mô tả trong chương bốn sách Giảng, Chúa Giê Su và các môn đồ của Ngài đi ngang qua Sa Ma Ri khi hành trình từ Giu Đê đến Ga Li Lê. Đến thành Si Kha, Ngài và các môn đồ dừng chân ở giếng Gia Cốp.

“Một người đàn bà Sa Ma Ri đến múc nước. Đức Chúa Giê Su phán rằng: Hãy cho ta uống.

“(Vì môn đồ Ngài đã đi ra phố chợ mua đồ ăn.)

“Người đàn bà Sa Ma Ri thưa rằng: Ủa kia! Ông là người Giu Đa, mà lại xin uống nước cùng tôi, là một người đàn bà Sa Ma Ri sao? (Số là, dân Giu Đa chẳng hề giao thiệp với dân Sa Ma Ri.)

“Đức Chúa Giê Su đáp rằng: Ví bằng người biết sự ban cho của Đức Chúa Trời, và biết người nói: ‘Hãy cho ta uống’ là ai, thì chắc người sẽ xin người cho uống, và người sẽ cho người nước sống.

“Người đàn bà thưa: Hỡi Chúa, Chúa không có gì mà múc, và giếng thì sâu, vậy bởi đâu có nước sống ấy?

“Đức Chúa Giê Su đáp rằng: Phàm ai uống nước này vẫn còn khát mãi;

“Nhưng uống nước ta sẽ cho, thì chẳng hề khát nữa. Nước ta cho sẽ thành một mạch nước trong người đó, văng ra cho đến sự sống đời đời” (Giăng 4:7–11, 13–14).

Nước sống được nói đến trong câu chuyện này là tượng trưng cho Chúa Giê Su Ky Tô và phúc âm của Ngài. Và như nước là cần thiết để duy trì sự sống thì Đấng Cứu Rỗi và các giáo lý, các nguyên tắc và các giáo lễ của Ngài cũng đều thiết yếu cho cuộc sống vĩnh cửu. Các em và tôi đều cần đến nước sống của Ngài hằng ngày và có nguồn dự trữ nước đó dư dật để duy trì sự tăng trưởng và phát triển liên tục phần thuộc linh của chúng ta.

## Thánh Thư là Hồ Chứa Nước Sống

Thánh thư chứa đựng những lời của Đấng Ky Tô và là hồ chứa nước sống mà có sẵn cho chúng ta và từ đó chúng ta có thể uống một hơi dài và sâu. Các em và tôi phải tìm đến Đấng Ky Tô, là “suối nước sống” (1 Nê Phi 11:25; so sánh với Ê The 8:26; 12:28) bằng cách đọc (xin xem Mô Si A 1:5), học (xin xem GLGÚ 26:1), tra cứu (xin xem Giảng 5:39; An Ma 17:2), và nuôi dưỡng (xin xem 2 Nê Phi 32:3) những lời nói của Đấng Ky Tô mà đã được chứa đựng trong thánh thư. Khi làm như thế, chúng ta có thể nhận được sự hướng dẫn lẫn sự bảo vệ thuộc linh trong cuộc sống hữu diệt của mình.

Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô có một nhiệm vụ quản lý thiêng liêng để giữ gìn sự thuần khiết và bảo toàn những điều mặc khải đã được viết ra (xin xem GLGÚ 42:56)—hồ chứa nước sống quý báu. Một công việc vĩ đại do Giáo Hội thực hiện vào thập niên 1970 và 1980 và đưa đến kết quả là sự xuất bản các thánh thư mà chúng ta đang vui hưởng ngày nay với rất nhiều cước chú, những lời chỉ dẫn tham khảo, và những phương tiện trợ giúp bổ túc, bản đồ và thông tin.

Khi các thánh thư được cập nhật hóa và được giới thiệu lần đầu tiên với các tín hữu của Giáo Hội vào đầu thập niên 1980, Anh Cả Boyd K. Packer đã tiên tri:

“Với năm tháng trôi qua, các thánh thư này sẽ nảy sinh ra liên tiếp nhiều thế hệ Ky Tô Hữu trung tín là những người biết Chúa Giê Su Ky Tô và có khuynh hướng vâng theo ý muốn của Ngài.

“Các thế hệ trước đã lớn lên mà không có thánh thư được cập nhật này, nhưng có một thế hệ khác đang lớn lên” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1982, 75; hoặc *Ensign*, tháng Mười Một năm 1982, 53).

Hai mươi bốn năm đã trôi qua kể từ khi Anh Cả Packer đưa ra những lời nói đó. Và thế hệ mà ông nói đến thì đang ngồi trong các tòa nhà Giáo Hội trên khắp thế giới buổi tối hôm nay! Ông đã nói về các em, và ông đã nói về tôi. Phần đông các em chỉ biết thánh thư theo cách mà chúng ta có thánh thư ngày nay. Hãy ghi nhớ sự kiện đó khi tôi tiếp tục trích lời của Anh Cả Packer.

“Những điều mặc khải sẽ được khai mở cho thế hệ này chứ chưa từng khai mở cho một thế hệ nào khác trong lịch sử thế gian. Những cái gậy của Giô Sép và của Giu Đa giờ đây được đặt vào tay của thế hệ này. Thế hệ này sẽ phát triển một sự uyên thâm về phúc âm mà vượt quá điều mà các tổ tiên của họ có thể đạt được. Họ sẽ có chứng ngôn rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô và đủ thành thạo để rao giảng về Ngài và bênh vực Ngài” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1982, 75; hoặc *Ensign*, tháng Mười Một năm 1982, 53).

Chúng ta không những được ban phước để có các thánh thư này sẵn sàng cho chúng ta ngày nay, mà chúng ta còn có trách nhiệm để sử dụng các thánh thư này một cách kiên định và hữu hiệu và uống một hơi dài từ hồ chứa nước sống. Tôi tin rằng thế hệ của giới trẻ này đều đắm chìm trong thánh thư,

làm quen sâu đậm với những lời của các vị tiên tri, và có khuynh hướng tìm đến những điều mặc khải để có được những câu trả lời nhiều hơn bất cứ thế hệ nào trước đây. Nhưng chúng ta vẫn còn một khoảng đường dài để đi dọc theo con đường chật và hẹp—có thêm nhiều điều để học hỏi, để áp dụng và kinh nghiệm.

## Nhận được Nước Sống từ Hồ Chứa Thánh Thư

Giờ đây tôi muốn ôn lại với các em ba cách thức hoặc phương pháp cơ bản để nhận được nước sống từ hồ chứa thánh thư: (1) *đọc* thánh thư từ đầu đến cuối, (2) *học* thánh thư theo chủ đề, và (3) *tra cứu* thánh thư để có được những mối liên kết, mẫu mực và đề tài. Mỗi một phương thức này có thể giúp làm thỏa mãn sự khát khao của phần thuộc linh của chúng ta nếu chúng ta mời gọi sự đồng hành và sự trợ giúp của Đức Thánh Linh khi chúng ta đọc, học và tra cứu.

*Việc đọc* một quyển thánh thư từ đầu đến cuối khởi đầu cho luồng nước sống chảy vào cuộc sống của chúng ta bằng cách giới thiệu với chúng ta những câu chuyện quan trọng, các giáo lý phúc âm và các nguyên tắc vĩnh cửu. Phương thức này cũng có thể giúp cho chúng ta học về các nhân vật chính trong thánh thư và diễn tiến, thời gian và bối cảnh của những sự kiện và những lời giảng dạy. Việc đọc thánh thư theo cách thức này đặt chúng ta vào trọn khía cạnh của quyển thánh thư. Đây là cách thức đầu tiên và cơ bản nhất để nhận được nước sống.

*Việc học* theo chủ đề thì diễn hình sẽ tiếp theo, phát triển, và xây dựng trên việc chúng ta đọc thánh thư từ đầu đến cuối. Ví dụ, khi đọc Sách Mặc Môn, chúng ta có thể nhận ra và cố gắng kiếm ra những câu trả lời cho các câu hỏi giáo lý và thực tiễn quan trọng chẳng hạn như những câu này:

- Đức tin nơi Đấng Cứu Thế là gì?
- Tại sao đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô là nguyên tắc đầu tiên của phúc âm?
- Tại sao và làm thế nào đức tin nơi Đấng Cứu Chuộc đưa đến sự hối cải?
- Làm thế nào Sự Chuộc Tội củng cố tôi để làm những việc trong cuộc sống hằng ngày của tôi mà tôi không bao giờ có thể làm được với khả năng giới hạn và sức mạnh của mình?

Việc chú trọng đến những câu hỏi như thế và học theo chủ đề, bằng cách sử dụng Sách Hướng Dẫn Thánh Thư và bản mục lục cho bộ ba quyển thánh

thư tổng hợp, cho phép chúng ta tra cứu và tìm hiểu bề sâu của thánh thư và đạt được một sự hiểu biết thuộc linh dồi dào hơn. Phương thức này gia tăng tốc độ của lưu lượng nước sông tuôn chảy vào cuộc sống của chúng ta.

Việc đọc từ đầu đến cuối lần học theo chủ đề là điều kiện tiên quyết cho phương pháp cơ bản thứ ba để nhận được nước sông từ hồ chứa thuộc linh. Trong khi việc đọc một quyển thánh thư từ đầu đến cuối cung ứng một kiến thức khái quát thì việc học theo chủ đề gia tăng chiều sâu kiến thức của chúng ta. *Việc tra cứu* trong những điều mặc khải để có được những mối liên kết, mẫu mực và đề tài xây dựng trên kiến thức thuộc linh của chúng ta và gia tăng kiến thức thuộc linh của chúng ta bằng cách gộp chung và phát triển hai phương pháp đầu tiên này; việc này nói rộng viễn cảnh và kiến thức của chúng ta về kế hoạch cứu rỗi. Theo ý kiến của tôi thì việc siêng năng tra cứu để khám phá ra những mối liên kết, mẫu mực và đề tài là một phần của ý nghĩa “nuôi dưỡng” những lời nói của Đấng Ky Tô. Phương thức này có thể trút hết vào hồ chứa thuộc linh, soi sáng sự hiểu biết của chúng ta qua Đức Thánh Linh, và phát sinh ra lòng biết ơn sâu xa đối với thánh thư và một mức độ cam kết thuộc linh mà không thể nhận được bằng cách nào khác. Việc tra cứu như vậy có thể cho phép chúng ta xây dựng nền móng của mình trên đá của Đấng Cứu Chuộc và chống lại ngọn gió tà ác trong những ngày sau cùng này.

Tôi muốn nhấn mạnh một điểm thiếu yếu. Thoạt tiên, các em có thể cho rằng một người phải có một học vấn cao chính thức để sử dụng các phương pháp mà tôi đang mô tả. Giả định này không đúng. Bất cứ người nào mà đi tìm kiếm lẽ thật, bất luận trình độ học vấn như thế nào, đều có thể sử dụng các phương pháp giản dị này một cách thành công. Các em và tôi không cần phải có những dụng cụ trợ giúp học hỏi tân kỳ và không nên dựa nhiều vào kiến thức thuộc linh của những người khác. Chúng ta chỉ cần có một ước muốn chân thành để học hỏi, sự đồng hành của Đức Thánh Linh, thánh thư và một trí óc tích cực và thích tìm tòi.

Tiên Tri Joseph Smith đã dạy rằng chúng ta cần phải “tra cứu thánh thư—tra cứu những điều mặc khải mà chúng tôi đã công bố, và cầu xin Cha Thiên Thượng của mình, trong tôn danh của Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô, tiết lộ lẽ thật cho các anh chị em biết và nếu các anh chị em chỉ hướng con mắt duy nhất cho sự vinh quang của Ngài, mà

không may may nghi ngờ, thì Ngài sẽ trả lời cho các anh, chị em bằng quyền năng của Đức Thánh Linh của Ngài. Rồi các anh, chị sẽ biết cho bản thân mình chứ không phải cho người khác. Các anh, chị em sẽ không tùy thuộc vào con người về sự hiểu biết về Thượng Đế.” (*History of the Church*, 1:282).

Nếu các em và tôi chịu câu vấn, tìm kiếm và gõ cửa (xin xem Ma Thi Ơ 7:7), luôn luôn giữ mình xứng đáng để học hỏi từ Thánh Linh, thì các cánh cửa của hồ chứa thuộc linh sẽ mở rộng cho chúng ta và nước sông sẽ tuôn tràn. Tôi làm chứng và hứa rằng điều này là sự thật.

Tôi xin được vấn tắt giải thích và cung ứng các ví dụ về điều mà tôi muốn nói qua những mối liên kết, mẫu mực và đề tài.

### Những Mối Liên Kết

Một mối liên kết là mối liên hệ hoặc kết nối giữa các ý nghĩ, con người, đồ vật hoặc sự kiện, và thánh thư thì đầy đầy những mối liên kết. Hãy xem xét mối quan hệ giữa Đức Cha Vĩnh Cửu với Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô (xin xem Mô Si A 15:1–9), giữa lòng thương xót với ân điển (xin xem 2 Nê Phi 9:8), tay trong sạch với lòng thanh khiết (xin xem Thi Thiên 24:4), giữa một tấm lòng đau khổ với một tâm hồn thống hối (xin xem 3 Nê Phi 9:20), giữa lúa mì với cỏ lùng (xin xem GLGU 101:65), giữa kiến thức với tri thức (xin xem GLGU 130:18–19), giữa sự biện minh với sự thánh hóa (xin xem GLGU 20:30–31), giữa chiêm với dề (xin xem Ma Thi Ơ 25:32–33), giữa sự bất diệt với cuộc sống vĩnh cửu (xin xem Môi Se 1:39), và còn vô số những điều khác. Việc thành tâm nhận ra, học hỏi và suy ngẫm về những mối liên kết như vậy—những điểm tương tự và những điểm khác nhau, chẳng hạn—là nguồn nước sông chính và nảy ra những sự hiểu biết đầy soi dẫn và kho tàng kiến thức được giấu kín.

Khi tôi đọc mỗi tác phẩm tiêu chuẩn này từ đầu đến cuối và nghiên cứu nhiều đề tài khác nhau thì tôi thấy rằng từ *hiểu biết* thường được mô tả là liên quan đến tấm lòng. Hai câu trong Sách Mặc Môn minh họa cho mối liên kết này.

“Các người đã không đem hết lòng mình tìm hiểu; vậy nên các người chưa được khôn ngoan” (Mô Si A 12: 27; chữ nghiêng được thêm vào).

“Và đám đông dân chúng nghe và làm chứng; và lòng họ được mở ra, khiến họ hiểu trong lòng những lời

Ngài đã cầu nguyện” (3 Nê Phi 19: 33; chữ nghiêng được thêm vào).

Tôi thấy rằng điều thú vị nhất trong các câu này và nhiều câu khác mà sự hiểu biết chủ yếu liên quan đến tâm lòng. Hãy lưu ý rằng chúng ta không được khuyến dạy rõ là phải áp dụng tâm trí của mình cho sự hiểu biết. Hiển nhiên, chúng ta phải sử dụng tâm trí của mình và khả năng lý luận của mình để nhận được và đánh giá thông tin cùng đạt đến kết luận và phán đoán thích đáng. Nhưng có lẽ thánh thư đang gợi ý với chúng ta rằng lý luận và “cánh tay xác thịt” (GLGU 1:19) thì không đủ để nảy sinh sự hiểu biết đúng đắn. Như vậy, sự hiểu biết, như từ này đã được dùng trong thánh thư, không phải chỉ hoặc ngay cả chủ yếu nói đến tri thức hoặc sự lĩnh hội thuộc trí tuệ hoặc dựa trên sự hiểu biết. Thay vì thế, sự hiểu biết xảy ra khi điều mà chúng ta biết trong tâm trí mình được xác nhận là đúng trong lòng mình qua sự làm chứng của Đức Thánh Linh.

Ân tứ mặc khải thuộc linh thường có hiệu lực nhất khi ý nghĩ và cảm nghĩ đặt vào trong tâm trí của chúng ta bởi Đức Thánh Linh (xin xem GLGU 8:2–3; 100:5–8). Và khi chúng ngôn và sự tin chắc đi từ tâm trí đến tâm lòng của chúng ta, thì chúng ta không chỉ có thông tin hoặc sự hiểu biết—mà chúng ta còn bắt đầu hiểu và tìm cách có được một sự thay đổi lớn lao trong lòng. Rồi thì, sự hiểu biết là kết quả của sự mặc khải, một ân tứ thuộc linh, một điều kiện tiên quyết để cải đạo và nó khuyến khích chúng ta sống theo một cách kiên định hơn các nguyên tắc mà chúng ta đang học.

Sự hiểu biết sâu xa này mà được mặc khải về mối liên hệ giữa tâm lòng với sự hiểu biết thì đã ảnh hưởng rất lớn đến phương thức học hỏi và nghiên cứu phúc âm của tôi, đã ảnh hưởng tích cực đến cách thức mà Chị Bednar và tôi dạy dỗ con cháu của mình và đã ảnh hưởng đến sự phục vụ chức tư tế của tôi.

### Mẫu Mực

Một mẫu mực là một kế hoạch, khuôn mẫu hoặc tiêu chuẩn mà có thể được dùng làm một sự hướng dẫn để thực hiện hoặc làm một điều gì đó nhiều lần. Và thánh thư thì đầy đầy những mẫu mực thuộc linh. Điển hình, mẫu mực của thánh thư thì rộng lớn và bao quát hơn một mối liên kết. Trong Giáo Lý và Giao Ước chúng ta thấy các mẫu mực để thuyết giảng phúc âm (xin xem GLGU 50:13–29), để tránh bị lừa gạt (xin xem GLGU 52:14;18–19), để xây cất các đền thờ (xin xem GLGU 115:14–16), để thiết lập các

thành phố (xin xem GLGU 94), để tổ chức các nhóm túc số chức tư tế (xin xem GLGU 107:85–100) và các hội đồng thượng phẩm (xin xem GLGU 102:12), và nhằm vào nhiều mục đích khác. Việc nhận biết và học hỏi các mẫu mực thánh thư là một nguồn nước sống quan trọng khác và giúp chúng ta làm quen và quen thuộc với sự thông sáng và ý định của Chúa (xin xem GLGU 95:13).

Khi tôi đọc từ đầu đến cuối và nghiên cứu các đề tài trong Giáo Lý và Giáo Ước, tôi đã cảm kích về một mẫu mực rất hiển nhiên trong nhiều câu trả lời của Chúa cho những câu hỏi của những người truyền giáo. Vào một vài dịp trong năm 1831, nhiều nhóm anh cả khác nhau mà đã được kêu gọi đi thuyết giảng phúc âm đã muốn biết cách họ cần phải xúc tiến và bằng con đường và cách thức nào họ phải hành trình. Trong những điều mặc khải ban qua Tiên Tri Joseph Smith, Chúa đã lần lượt khuyến dạy các anh em này rằng họ có thể hành trình bằng đường thủy hay bằng đường bộ (xin xem GLGU 61:22), rằng họ có thể làm ra hoặc mua xe cộ cần thiết (xin xem GLGU 60:5), rằng họ có thể hành trình chung với nhau hoặc đi từng cặp một (xin xem GLGU 62:5), và rằng họ có thể hành trình thích đáng theo một số phương hướng khác nhau (xin xem GLGU 80:3). Những điều mặc khải này đã chỉ dẫn một cách cụ thể cho các anh em này để có những quyết định “tốt nhất cho các người” (GLGU 60:5; 62:5) hoặc “việc này phải được làm theo sự suy xét của họ” (GLGU 61:22). Và trong mỗi trường hợp này, Đấng Cứu Rỗi phán: “Không quan hệ gì đến ta” (GLGU 60:5; 61:22; 62:5; 63:40; xin xem thêm 80:3).

Thoạt đầu, lời Chúa phán về những điều như vậy “không quan hệ gì đến ta” có lẽ dường như làm cho ngạc nhiên. Hiển nhiên, Đấng Cứu Rỗi không phán với những người truyền giáo này rằng Ngài không bận tâm về điều họ đang làm. Đúng hơn, Ngài nhấn mạnh đến tầm quan trọng của việc đặt những điều ưu tiên lên trước và chú trọng vào những điều đúng—tức là, trong những trường hợp này, hãy nhận sự chỉ định làm việc và khởi sự làm việc. Họ phải sử dụng đức tin, sử dụng óc xét đoán, hành động theo sự hướng dẫn của Thánh Linh, và quyết định cách thức tốt nhất để hành trình đến nơi công tác của mình. Điều thiết yếu là công việc mà họ đã được kêu gọi để thực hiện; cách thức mà họ đi đến nơi làm công việc đó cũng quan trọng nhưng không thiết yếu.

Thật là một mẫu mực rất đặc biệt cho các em và tôi để áp dụng vào cuộc sống của mình. Chúa Giê Su Ky Tô biết và yêu thương từng người chúng ta. Ngài quan tâm đến sự phát triển và sự tiến bộ thuộc linh, và Ngài khuyến khích chúng ta tăng trưởng qua việc sử dụng sự suy xét đầy soi dẫn, ngay chính và khôn ngoan. Đáng Cúi Chuộc sẽ không bao giờ bỏ rơi chúng ta. Chúng ta cần phải luôn luôn cầu nguyện để được hướng dẫn và chỉ dẫn. Chúng ta cần phải luôn luôn tìm kiếm sự đồng hành liên tục của Đức Thánh Linh. Nhưng chúng ta chớ để mất tinh thần hoặc bị thất vọng nếu những sự đáp ứng cho những lời cầu xin của chúng ta để được hướng dẫn hoặc giúp đỡ không nhất thiết được ban cho nhanh chóng. Những sự đáp ứng như vậy ít khi đến cùng một lượt. Sự tiến bộ của chúng ta sẽ bị cản trở và sự suy xét của chúng ta sẽ bị suy yếu nếu mỗi sự đáp ứng được ban cho chúng ta ngay lập tức mà không đòi hỏi cái giá của đức tin, sự làm việc, học hỏi và kiên trì.

Mẫu mực mà tôi đang mô tả được minh họa một cách ngắn gọn trong lời chỉ dẫn sau đây cho những người truyền giáo đầu tiên đó.

“Ta, là Chúa, muốn rằng, trong đám các người có ai muốn đi bằng ngựa, hay bằng lừa, hay bằng xe ngựa, thì kẻ đó sẽ nhận được phước lành này, nếu kẻ đó nhận phước từ tay của Chúa, với *một tấm lòng biết ơn về mọi sự việc*.”

“Những điều này các người sẽ làm *theo sự suy xét của mình và theo những sự chỉ dẫn của Thánh Linh*.”

“Này, vương quốc là của các người. Và này, và trong kia, *ta luôn luôn ở với những kẻ trung thành*. Quả thật vậy. Amen” (GLGƯ 62:7-9; chữ nghiêng được thêm vào).

Các vấn đề chính trong đoạn thánh thư này không phải là các con ngựa, con lừa hoặc xe ngựa; mà đúng hơn, đó là lòng biết ơn, sự suy xét và sự trung tín. Xin hãy lưu ý đến các yếu tố cơ bản trong mẫu mực này: (1) một tấm lòng biết ơn trong mọi sự việc; (2) theo sự suy xét và những sự chỉ dẫn của Thánh Linh; và (3) Đáng Cúi rồi luôn luôn ở với người trung tín. Chúng ta có thể bắt đầu cảm nhận sự chỉ dẫn và sự trấn an, sự mới mẻ và sức mạnh mà có thể đến từ việc tuân theo mẫu mực giản dị này để có được sự suy xét đầy soi dẫn và ngay chính không? Thật vậy, các mẫu mực trong thánh thư là một nguồn nước sống quý báu.

Những sự suy xét đòi hỏi nhiều nỗ lực nhất mà chúng ta hiếm khi có giữa điều tốt với điều xấu hoặc giữa sự

lựa chọn những điều hấp dẫn với những điều không lôi cuốn. Thường thường, những sự chọn lựa gay go nhất của chúng ta là giữa điều tốt với điều tốt. Trong đoạn thánh thư này, cuộc hành trình đi bằng ngựa, bằng lừa và bằng xe ngựa thì có thể có những sự chọn lựa hữu hiệu đồng đều cho người truyền giáo khi hành trình. Trong một cách thức tương tự, các em và tôi cũng có thể nhận ra vào những thời điểm khác nhau trong cuộc sống của mình có hơn một cơ hội có thể chấp nhận được mà chúng ta có thể chọn để theo đuổi. Chúng ta cần phải nhớ mẫu mực này từ thánh thư khi chúng ta tiến đến những quyết định quan trọng như vậy. Nếu chúng ta đặt những điều thiết yếu trong cuộc sống của mình trước tiên—những điều như vai trò tận tụy của môn đồ, kính trọng các giao ước, và tuân giữ các lệnh truyền—rồi thì chúng ta sẽ được ban phước với sự soi dẫn và sự suy xét vững mạnh khi chúng ta theo đuổi con đường dẫn trở về nhà nơi thiên thượng. Nếu chúng ta đặt những điều thiết yếu trước tiên, thì chúng ta “không thể đi lầm đường được” (GLGƯ 80:3).

### Các Chủ Đề

Các chủ đề thì bao quát toàn bộ, được lặp đi lặp lại và là những đức tính hoặc ý kiến hợp nhất, giống như những sợi chỉ được bện xuyên qua một bản văn. Thông thường, các chủ đề trong thánh thư thì mênh mông và bao hàm toàn diện hơn các mẫu mực hoặc những mối liên kết. Thật vậy, các chủ đề cung ứng bối cảnh và văn cảnh để hiểu được những mối liên kết và mẫu mực. Tiến trình tra cứu và nhận ra các chủ đề trong thánh thư đưa chúng ta đến các giáo lý cơ bản và các nguyên tắc cứu rỗi—đến các lẽ thật vĩnh cửu mà mời gọi sự làm chứng vững chắc của Đức Thánh Linh (xin xem 1 Giăng 5:6). Phương thức này để nhận được nước sự sống từ hồ chứa của thánh thư thì khát khe và nghiêm ngặt; nó cũng nảy sinh ra sự soi sáng tuyệt diệu nhất và sự làm mới lại phần thuộc linh. Và thánh thư thì đầy đầy những chủ đề mạnh mẽ.

Ví dụ, Sách Mặc Môn ra đời trong gian kỳ này “để thuyết phục cho người Do Thái và người Dân Ngoại tin rằng Chúa Giê Su là Đáng Ky Tô, Thượng Đế Vĩnh Cửu, đã biểu hiện cho tất cả quốc gia biết” (Sách Mặc Môn trang tựa). Chủ đề chính yếu và được lặp lại nhiều lần của Sách Mặc Môn là lời mời gọi mọi người hãy “đến cùng Đáng Ky Tô để được toàn thiện trong Ngài” (Mô rô Ni 10:32). Những lời

giảng dạy, cảnh cáo, khuyên nhủ và những đoạn trong quyển sách đặc biệt này đều chú trọng và làm chứng về Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng Cứu Chuộc và Đấng Cứu Rỗi của chúng ta.

Tôi xin được cung ứng thêm một vài ví dụ về các chủ đề quan trọng bằng cách sử dụng các câu thánh thư từ Sách Mặc Môn.

“Nếu con cái của loài người tuân giữ những lệnh truyền của Thượng Đế thì Ngài sẽ nuôi dưỡng họ, làm tăng thêm sức mạnh cho họ, và cung cấp cho họ những phương tiện để nhờ đó có thể thực hiện được điều Ngài đã ra lệnh cho họ” (1 Nê Phi 17:3).

“Tiến tới, nuôi dưỡng lời của Đấng Ky Tô” (2 Nê Phi 31:20).

“Loài người có sinh tồn thì họ mới hưởng được niềm vui” (2 Nê Phi 2:25).

“Nhờ sức mạnh của Chúa mà khanh có thể làm tất cả mọi chuyện” (An Ma 20:4).

“Sự tà ác có bao giờ là hạnh phúc đâu” (An Ma 41:10).

Nếu các em hứa sẽ không cười, thì tôi sẽ kể cho các em nghe về một trong số các cách thức giản dị mà tôi tra cứu các chủ đề trong thánh thư. Tôi không chủ trương hoặc đề nghị các em sử dụng cùng phương thức đó; mỗi người sử dụng các phương pháp khác nhau với sự hữu hiệu cũng như nhau. Tôi chỉ mô tả tiến trình mà hữu hiệu đối với tôi.

Để chuẩn bị cho một sự chỉ định nói chuyện mới đây, tôi đã có ấn tượng phải nói về tinh thần và mục đích của sự quy tụ. Tôi đã học và suy ngẫm sứ điệp của Anh Cả Russell M. Nelson tại đại hội trung ương mới đây về nguyên tắc quy tụ (xin xem Conference Report, tháng Chín—Mười năm 2006, 83–87; hoặc *Ensign*, tháng Mười Một năm 2006, 79–82), và đề tài thì hoàn toàn thích hợp với tính chất và khung cảnh của sự chỉ định của tôi (xin xem *The Spirit and Purposes of Gathering*, [bài ngỏ trong buổi họp đặc biệt devotional tại trường BYU–Idaho, ngày 31 tháng Mười năm 2006).

Tôi nhận thấy rằng tôi đã học hỏi được nhiều từ thánh thư về sự quy tụ. Vậy nên tôi đã nhận ra và sao chụp lại mỗi câu trong các tác phẩm tiêu chuẩn mà gồm có bất cứ hình thức nào của từ “*quy tụ*.” Kể đó, tôi đọc mỗi câu thánh thư để tìm kiếm những mối liên kết, mẫu mực và chủ đề. Là điều quan trọng để thấy rằng tôi không bắt đầu đọc với những điều đã được định trước mà tôi đang tìm kiếm. Tôi cầu

nguyện để có được sự giúp đỡ của Đức Thánh Linh và rồi hoàn toàn bắt đầu đọc.

Khi xem lại các câu thánh thư về sự quy tụ, tôi đã đánh dấu các câu có cùng những cụm từ hoặc điểm nhấn mạnh giống nhau bằng cách dùng một cây bút màu. Đến lúc mà tôi đã đọc xong tất cả các câu thánh thư, thì một số câu đã được đánh dấu màu đỏ, một số được đánh dấu màu xanh và một số nữa thì được đánh dấu các màu khác.

Giờ đây đến phần mà có thể làm cho các em cười. Kể đó tôi dùng cây kéo của mình để cắt ra các câu thánh thư mà tôi đã sao chụp lại và phân chúng ra từng chồng cùng màu. Tiến trình này tạo nên một chồng lớn các câu thánh thư được đánh dấu màu đỏ, một chồng lớn các câu thánh thư được đánh dấu màu xanh và vân vân. Rồi tôi chia các câu thánh thư trong mỗi chồng lớn ra thành những chồng nhỏ hơn. Khi mới đi học lớp một, chắc hẳn tôi đã rất thích dùng kéo cắt và xếp những món đồ thành từng chồng!

Kết quả của tiến trình này đã dạy tôi rất nhiều về nguyên tắc quy tụ. Ví dụ, tôi học biết từ việc xem xét những chồng lớn của các câu thánh thư mà mô tả ít nhất ba khía cạnh chính của sự quy tụ: các *mục đích* của sự quy tụ, các *loại* và *nơi* quy tụ, và các *phước lành* của sự quy tụ.

Tôi thấy rằng một số các *mục tiêu* chính yếu của sự quy tụ là thờ phượng (xin xem Mô Si A 18:25), để nhận được lời khuyên dạy và chỉ dẫn (xin xem Mô Si A 18:7), để xây đắp Giáo Hội (xin xem GLGU 101:63–64), và để cung ứng sự phòng thủ và bảo vệ (xin xem GLGU 115:6). Trong khi nghiên cứu về các *kiểu* quy tụ và *nơi* quy tụ, tôi đã khám phá ra rằng chúng ta được quy tụ vào các gia đình vĩnh cửu (xin xem Mô Si A 2:5), vào Giáo Hội phục hồi (xin xem GLGU 101:64–65), vào các giáo khu của Si Ôn (xin xem GLGU 109:59), vào các đền thờ thánh (xin xem An Ma 26:5–6), và vào hai trung tâm lớn: cựu Giê Ru Sa Lem (xin xem Ê The 13:11) và thành Si Ôn hoặc Tân Giê Ru Sa Lem (xin xem GLGU 42:9; Những Tín Điều 1:10). Tôi biết ơn vì đã biết được rằng sự gây dựng đó (xin xem Ê Phê Sô 4:12–13), sự bảo tồn (xin xem Môi Se 7:61), và sức mạnh (xin xem GLGU 82:14) là một số *phước lành* của sự quy tụ.

Qua tiến trình này, tôi đã đạt được một sự biết ơn càng sâu xa hơn về tinh thần quy tụ là một phần thiết yếu của sự phục hồi vạn vật trong gian kỳ của thời kỳ trọn vẹn. Bây giờ, tôi sẽ không bỏ thời giờ ra để thuật lại những điều khác mà tôi đã học được về sự quy tụ;

mục đích của tôi ở đây là vấn tắt minh họa một cách thức để tra cứu các chủ đề trong thánh thư.

### Các Phước Lành mà Chúng Ta Có Thể Nhận Được

Các phước lành về kiến thức, sự thông hiểu, sự mặc khải và niềm vui thuộc linh mà chúng ta có thể nhận được khi chúng ta đọc, học và tra cứu thánh thư thì rất kỳ diệu. Việc “nuôi dưỡng lời của Đấng Ky Tô” (2 Nê Phi 31:20) thì đầy gây dựng, phấn khởi và thú vị. Lời thì đầy tốt lành, “vì nó bắt đầu mở rộng tâm hồn ta; phải, vì nó bắt đầu soi sáng sự hiểu biết của ta; phải, nó bắt đầu trở thành ngon ngọt đối với ta (An Ma 32:28). ”Này, những lời ấy được ghi chép và các người có trước mắt mình, vậy các người hãy tìm hiểu những lời ấy” (3 Nê Phi 20:11)—và các lời ấy “sẽ thành một mạch nước trong [các em], văng ra cho đến sự sống đời đời “ (Giăng 4:14).

Trong việc đọc, học và tra cứu của mình trong một thời gian, tôi đã nhiều lần chú trọng đến giáo lý của Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô. Không có sự kiện, kiến thức hoặc ảnh hưởng nào mà đã có ảnh hưởng lớn đến tôi trong 54 năm sống trên trần thế hơn việc nhiều lần đọc, nghiên cứu sâu rộng, và tra cứu những mối liên kết về giáo lý của Sự Chuộc Tội. Giáo lý chính yếu, cứu rỗi này dần dần với thời gian đã nhỏ giọt xuống tâm hồn của tôi như những hạt sương từ thiên thượng; đã ảnh hưởng đến các ý nghĩ, lời nói và hành động của tôi (xin xem Mô Si A 4:30); và đã thật sự trở thành một cái giếng nước sự sống đối với tôi.

### Khải Tượng của Lê Hi

Tầm quan trọng của việc đọc, học và tra cứu thánh thư được làm nổi bật trong vài yếu tố của Khải Tượng của Lê Hi về cây sự sống.

Tổ phụ Lê Hi đã trông thấy nhiều nhóm người tiến bước dọc theo con đường chật và hẹp để tìm cách có được cái cây và trái của cây đó. Những người trong mỗi nhóm đã bước vào con đường xuyên qua cánh cổng hồi cải và báp têm bằng nước và đã nhận được ân tứ Đức Thánh Linh (xin xem 2 Nê Phi 31:17–20). Cây sự sống là nét chính yếu trong giấc mơ và được nhận biết trong 1 Nê Phi 11 là một sự tượng trưng về Chúa Giê Su Ky Tô. Trái cây là một biểu tượng về các phước lành của Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi. Thú vị thay, đề tài chủ yếu của Sách Mặc Môn, khi mời gọi tất cả mọi người đến

cùng Đấng Ky Tô, là chính yếu trong Khải Tượng của Lê Hi. Đặc biệt là thanh sắt mà đã dẫn đến cái cây (xin xem 1 Nê Phi 8:19). Thanh sắt là lời của Thượng Đế.

Trong 1 Nê Phi 8, các câu 21 đến 23, chúng ta học về một nhóm người tiến bước và bắt đầu trên con đường mà dẫn đến cây sự sống. Tuy nhiên, khi người ta chạm trán với đám sương mù tối tăm tức là tượng trưng cho quỷ dữ (xin xem 1 Nê Phi 12:17), thì họ lạc lối, họ đi chệch đường, và họ bị thất lạc.

Là điều quan trọng để thấy rằng thanh sắt đã không được nói tới trong những câu này. Những người làm ngơ hoặc xem thường lời của Thượng Đế thì không được sử dụng cái la bàn thiêng liêng đó mà hướng về con đường đến với Đấng Cứu Rỗi. Hãy xem nhóm người này đã có được con đường và tiến bước, đã cho thấy một mức độ đức tin nơi Đấng Ky Tô và sự tin chắc thuộc linh, nhưng họ bị đi trệch hướng vì những cám dỗ của quỷ dữ và bị lạc mất.

Trong các câu 24 đến 28 của chương 8, chúng ta đọc về một nhóm người thứ nhì mà đã có được con đường chật và hẹp và dẫn đến cây sự sống. Nhóm người này tiến qua đám sương mù tối tăm và nắm thanh sắt, cho tới khi họ đến được bên cây và ăn trái cây ấy. Tuy nhiên, khi nhóm người thứ nhì này bị những người ở trong tòa nhà rộng lớn vĩ đại chế giễu thì họ lấy làm hổ thẹn và đi lạc vào những lối cấm rồi lạc mất. Xin lưu ý rằng nhóm này được mô tả là *đang nắm* thanh sắt.

Việc nhóm người thứ nhì này tiến bước với đức tin và sự cam kết rất là quan trọng. Họ cũng có thêm phước lành của thanh sắt, *và họ đã nắm nó!* Tuy nhiên, khi họ chạm trán với sự ngược đãi và nghịch cảnh thì họ rơi vào con đường cấm và bị lạc đường. Dù với đức tin, sự cam kết và lời của Thượng Đế, nhóm người này vẫn bị lạc đường—có lẽ bởi vì họ chỉ *thỉnh thoảng* đọc hoặc học hay nghiên cứu thánh thư. Việc nắm thanh sắt khiến tôi nghĩ là việc thỉnh thoảng học trong một thời gian ngắn hoặc xem lướt qua thay vì kiên trì đắm mình liên tục trong lời của Thượng Đế.

Trong câu 30 chúng ta đọc về một nhóm người thứ ba đã tiếp tục tiến bước và bám chặt vào thanh sắt cho đến khi họ đến được bên cây thì rạp mình xuống và ăn trái cây ấy. Cụm từ chính trong câu này là “*tiếp tục giữ chặt*” vào thanh sắt.

Buổi Họp Đặc Biệt CES Fireside dành cho Những Người Thành Niên Trẻ Tuổi  
Ngày 4 tháng Hai năm 2007 • Anh Cả David A. Bednar

Nhóm thứ ba cũng tiến bước với đức tin và sự tin chắc; tuy nhiên, không có điều gì cho thấy rằng họ đi lạc vào những lối cảm rồi lạc mất. Có lẽ nhóm người thứ ba này *kiên trì* đọc và học *cùng* tra cứu những lời của Đấng Ky Tô. Có lẽ đó là lưu lượng chảy liên tục của nước sự sống đã cứu nhóm người thứ ba này khỏi cái chết. Đây là nhóm mà các em và tôi phải cố gắng gia nhập.

“Thanh sắt dẫn đến cái cây mà cha chúng ta đã trông thấy có nghĩa gì vậy?”

“Và tôi nói với họ rằng đó là lời của Thượng Đế; và những ai biết nghe theo lời của Thượng Đế, và biết giữ vững lời ấy thì sẽ không bao giờ bị diệt vong; và họ cũng không bị mù quáng bởi những cám dỗ cùng những tên lửa của kẻ thù nghịch khiến họ phải đi vào con đường hủy diệt” (1 Nê Phi 15:23–24; những chữ nghiêng được thêm vào).

Vậy thì sự khác biệt giữa việc nắm với bám chặt thanh sắt là gì. Tôi xin gợi ý rằng việc bám chặt vào thanh sắt đòi hỏi sự sử dụng thành tâm và kiên quyết cả ba cách thức để có được nước sống mà chúng ta đã thảo luận buổi tối hôm nay.

“Và chuyện rằng, tôi thấy rằng thanh sắt mà cha tôi đã thấy là lời của Thượng Đế, nó dẫn tôi tới suối nước sống, hay tới cây sự sống” (1 Nê Phi 11:25).

Mỗi phương thức—đọc từ đầu đến cuối, nghiên cứu theo đề tài, và tra cứu những mối liên kết, mẫu mực và chủ đề—đều gây dựng, truyền đạt kiến thức và cung ứng một phần nước sống lúc có lúc không của Đấng Cứu Rỗi. Tuy nhiên, tôi tin rằng việc sử dụng đều đặn cả ba phương pháp đó sẽ sinh ra một lưu lượng nước sống thường xuyên hơn và trong một phạm vi rộng lớn thì nó có nghĩa là bám chặt vào thanh sắt.

Qua sinh hoạt bình thường mỗi ngày, các em và tôi đánh mất một số nước đáng kể mà là một phần rất quan trọng của cơ thể chúng ta. Sự khát nước là sự đòi hỏi nước của các tế bào trong cơ thể, và nước trong cơ thể của chúng ta phải được làm đầy trở lại

hằng ngày. Thật ra việc thỉnh thoảng “đổ đầy” nước thì rất vô lý sau thời gian dài thiếu nước. Điều đó cũng tương tự như vậy với phần thuộc linh. Sự khát thuộc linh là nhu cầu về nước sống. Một lưu lượng nước sống chảy liên tục thì tốt hơn việc thỉnh thoảng uống từng hớp nước.

Các em và tôi có đọc, học và tra cứu hằng ngày thánh thư theo cách thức mà chúng ta có thể bám chặt vào thanh sắt—hoặc chúng ta chỉ bám cho có chừng mà thôi không? Các em và tôi có tiến bước hướng đến nguồn nước sống—dựa vào lời của Thượng Đế không? Đây là những câu hỏi quan trọng cho mỗi người chúng ta để thành tâm suy ngẫm.

Khi chúng ta kết thúc buổi tối hôm nay, chúng ta sẽ cùng hát bài thánh ca “The Iron Rod.” Quả thực, bài hát này của người ngay chính sẽ là một lời cầu nguyện khẩn thiết và mãnh liệt (xin xem GLGU 25:12). Cầu xin cho chúng ta có thể lắng tai để nghe các bài học mà bài thánh ca này giảng dạy.

Tôi làm chứng về Chúa Giê Su Ky Tô và về quyền năng trong lời nói của Ngài. Ngài là Vị Nam Tử của Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu, và tôi biết rằng Ngài hằng sống. Tôi làm chứng rằng việc bám chặt vào thanh sắt sẽ đưa chúng ta đến nước sống của Ngài. Là tôi tớ của Ngài, tôi cầu khẩn phước lành này cho các em: để ước muốn và khả năng của các em để bám chặt vào thanh sắt sẽ được lớn mạnh; để đức tin của các em nơi Đấng Cứu Rỗi sẽ gia tăng và thay thế nỗi sợ hãi của các em—và để cho các em sẽ uống một hơi dài từ những cái hồ chứa của thánh thư và do đó tiến đến việc biết được Ngài. Cầu xin cho chúng ta luôn ghi nhớ điều đó,

*Khi gặp cám dỗ,  
Và không biết phải làm gì,  
Chúng ta có thể dựa vào lời của Thượng Đế,  
Và cầu xin sự giúp đỡ của Ngài.  
(Hymns, số 274)*

Trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men.